

Bản án số: 19/2018/HS-ST  
Ngày 11-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Ông Hứa Sơn Tùng

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Diện

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tham gia phiên toà:*  
Ông Nông Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn H**; Sinh năm 1962; tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Số A, đường B, phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đức H (đã chết) và con bà Mai Thị X (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 có 02 người con, lớn sinh năm 1993 nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2018 đến ngày 05 tháng 6 năm 2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Vũ Ngọc D**, sinh năm 1988; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: thợ sắt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Ngọc Q, sinh năm: 1959 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2018 đến ngày 09 tháng 4 năm 2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; sinh năm 1990; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2018 đến ngày 09 tháng 4 năm 2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc M**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Cát Tiên, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị H sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2018 đến ngày 09 tháng 4 năm 2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

***Người làm chứng:***

1/Ông Phạm Văn G, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/Anh Phạm Văn K, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/4/2018 Vũ Văn H có mặt tại quán nước “Gắm đầu làng” của ông Phạm Văn G, sinh năm 1974, tại tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để uống nước. Tại quán có Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M cũng đang ngồi chơi, cả 4 người rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Tổ liêng”. Các đối tượng sử dụng bài tú lơ khơ 52 quân để đánh. Quy định mỗi ván mỗi người phải đặt cược 20.000đ sau đó chỉ mỗi người 3 lá bài, những người khác có quyền tố theo hoặc úp bỏ, mức độ tố thấp nhất là 20.000đ cao nhất là 200.000đ, ai cao điểm hơn thì thắng. Các đối tượng đánh đến khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra Vũ Văn H khai nhận khi đi mang theo số tiền 10.000.000đ, bị cáo khai dùng số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt H thua với số tiền 70.000đ còn số tiền 9.930.000đ bị tạm giữ. Bị cáo Vũ Ngọc D khai nhận khi đi mang theo số tiền 550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt D bị thu số tiền 340.000đ. Bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận khi đi mang theo số tiền 3.500.000đ trong đó có số tiền 2500.000đ là tiền để đem về cho vợ của bị cáo trả nợ cho Ngân hàng, còn lại 1.000.000đ bị cáo sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt

bị cáo H đánh thắng được số tiền 50.000đ. Bị cáo Trần Ngọc M khai nhận khi đi bị cáo mang theo số tiền 450.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Minh đã chơi thắng được số tiền 290.000đ. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền trên để mua 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 gói thuốc lá với số tiền 70.000đ.

Tại biên bản phạm pháp quả tang ngày 05/4/2018, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Tại quán cà phê “Gầm đầu làng” tọa lạc tại: tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H, đang đánh bạc riêng Trần Ngọc M chạy trốn, nhưng sau đó đã đến cơ quan công an trình diện.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 11.930.000 đồng; 01 (một) bộ bài Tứ lơ khơ loại 52 lá bài; 03 điện thoại di động các loại.

Thu giữ trên người Vũ Văn H số tiền 9.930.000 đồng, thu giữ trên người Vũ Ngọc D số tiền 550.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Xuân H số tiền 3.550.000 đồng; bị cáo Trần Ngọc M đã tự nguyện nộp số tiền 740.000đ là tiền bị cáo dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 9.930.000 đồng tạm giữ trên người Vũ Văn H; số tiền 550.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Ngọc D; số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Xuân H và số tiền 740.000đ bị cáo Trần Ngọc M giao nộp là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.930.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M về tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu Tòa án trả lại số tiền 2.500.000đ.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận đối với các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Vũ Văn H: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giam là 61 ngày.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giam của các bị cáo là 3 ngày.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.930.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); hoàn trả cho bị cáo Vũ Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng đã bị vỡ; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; hoàn trả cho bị cáo Trần Ngọc M 01 điện thoại di động hiệu Oppo; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000đ.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng, các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc sẽ bị pháp luật nghiêm trị, tuy nhiên do muốn có tiền một cách nhanh chóng không bằng sức lao động của mình nên khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 05/4/2018, Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M

rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức “Tổ liêng” được thua bằng tiền tại quán cà phê “Gấm đầu làng” thì bị Công an huyện C bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.930.000 đồng.

Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và bị cáo Trần Ngọc M đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

***Tại Điều 321\*. Bộ luật hình sự 2015 quy định:***

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; Bị cáo Vũ Văn H là người sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M đều tham gia đánh bạc tích cực như nhau vì vậy cần áp dụng hình phạt như nhau là phù hợp.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M trước khi phạm tội là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét các bị cáo có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Vũ Văn H theo qui định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M theo qui định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người phạm tội đánh bạc ngoài hình phạt chính còn phải chịu

hình phạt bổ sung là phạt tiền, người bị hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 5 đến 20%, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền cũng như khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] *Về các biện pháp tư pháp*: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.930.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000đ là tiền thu giữ trong người bị cáo Nguyễn Xuân H nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); hoàn trả cho bị cáo Vũ Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng đã bị vỡ; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; hoàn trả cho bị cáo Trần Ngọc M 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

Trong quá trình các bị cáo đánh bạc tại quán cà phê “Gấm đầu làng” chủ quán là ông Phạm Văn G nhưng ông G không biết các bị cáo đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án.

[4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án.

[5] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án

Giao các bị cáo Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H, Trần Ngọc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 75 của Luật thi hành án hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.930.000 đồng; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài); hoàn trả cho bị cáo Vũ Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng đã bị vỡ; hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; hoàn trả cho bị cáo Trần Ngọc M 01 điện thoại di động hiệu Oppo. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2018 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Xuân H và Trần Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hứa Sơn Tùng**